

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 455/2021/KDTM-PT
Ngày: 12/5/2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng cung
cấp dịch vụ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Bích Thảo

Bà Lê Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Linh Sương - Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và ngày 12 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số
186/2020/TLPT- KDTM ngày 19 tháng 11 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp
đồng cung cấp dịch vụ”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2020/KDTM-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020
của Tòa án nhân dân huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1419/2021/QĐ-PT
ngày 05/4/2021, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 4798/2021/QĐPT-KDTM
ngày 05/5/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Ánh D Việt Nam.

Địa chỉ: 648 Nguyễn T, Phường 11, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, là đại diện
theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 24/UQ.21 ngày 16/3/2021).

Bị đơn: Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế D – Công ty Cổ phần

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà PV Gas, 673 Nguyễn Hữu T, ấp 5, xã Phước
Kiếng, huyện N, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Ngô Ngọc T, là đại diện theo ủy
quyền (Giấy ủy quyền số 181/ UQ.TGD ngày 25/3/2021).

Địa chỉ: 67A khu phố 2, phường Tân quy, Quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế D – Công ty Cổ phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của Bản án sơ thẩm như sau:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/01/2020 của nguyên đơn là Công ty Cổ phần Ánh D Việt Nam, lời trình bày của đại diện hợp pháp của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Ngày 29/10/2012, Công ty Cổ phần Ánh D Việt Nam (sau đây viết tắt là Công ty Ánh D Việt Nam) và Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế D - Công ty Cổ phần (sau đây viết tắt là Tổng Công ty D) có ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ taxi số 003952HCM, loại hình dịch vụ taxi trả sau, hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký 29/10/2012 cho đến khi một trong các bên có yêu cầu chấm dứt hợp đồng.

Công ty Ánh D Việt Nam cung cấp thẻ dịch vụ đi taxi trả tiền vào cuối tháng theo yêu cầu của Tổng Công ty D, sau mỗi lần sử dụng dịch vụ taxi, người sử dụng đưa thẻ cho tài xế của Công ty Ánh D Việt Nam cả thẻ và ghi rõ các nội dung lộ trình đi trên biên lai và số tiền thanh toán. Đến cuối tháng, bên Công ty Ánh D Việt Nam sẽ fax bảng kê chi tiết số tiền mà Tổng Công ty D đã sử dụng taxi trong tháng để đối chiếu và có nghĩa vụ thanh toán tiền cước taxi cho Công ty Ánh D Việt Nam. Phương thức thanh toán được quy định cụ thể trong hợp đồng.

Sau khi hợp đồng được ký kết, Công ty Ánh D Việt Nam đã tuân thủ đầy đủ các quy định trong hợp đồng, nhưng Tổng Công ty D đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán, cụ thể theo bản đối chiếu công nợ, Tổng Công ty D đã nợ tiền cước taxi là 268.859.363 đồng, Công ty Ánh D Việt Nam đã nhiều lần liên hệ yêu cầu thanh toán nợ nhưng phía Công ty D cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Ánh D Việt Nam.

Tại Tòa đại diện ủy quyền của Công ty Ánh D Việt Nam yêu cầu chấm dứt Hợp đồng cung cấp dịch vụ taxi số 003952HCM ngày 29/10/2012, đồng thời yêu cầu Tổng Công ty D thanh toán cho Công ty Ánh D Việt Nam số tiền nợ cước taxi là 268.859.363 đồng trừ đi 3.000.000 đồng tiền ký quỹ còn lại 265.859.363 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tiền lãi chậm thanh toán trên dư nợ gốc còn nợ theo mức lãi suất theo quy định pháp luật.

Bị đơn: Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế D - Công ty Cổ phần (vắng mặt) và không có phần trình bày do bị đơn không đến Tòa án tiến hành các thủ tục tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và nghe xét xử vụ án mặc dù đã tiến hành thủ tục tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2020/KDTM - ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn - Công ty Cổ phần Ánh D Việt Nam:

Chấm dứt Hợp đồng cung cấp dịch vụ taxi số 003952HCM ngày 29/10/2012, buộc phía bị đơn là Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế D - Công ty Cổ phần thực hiện trả số tiền gốc nợ là 265.859.363 đồng (số tiền gốc là 268.859.363 đồng trừ đi 3.000.000 đồng tiền ký quỹ) cho Công ty Cổ phần Ánh D Việt Nam theo Hợp đồng cung cấp dịch vụ taxi số 003952HCM ngày 29/10/2012. Việc giao trả tiền nêu trên ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật được thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp chủ động thi hành) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (trường hợp thi hành theo đơn yêu cầu) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn 15,75%/năm.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu nguyên đơn Công ty Cổ phần Ánh D Việt Nam không yêu cầu tính lãi suất chậm trả là 42.493.896 đồng, từ ngày chậm trả cho đến ngày án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án theo quy định pháp luật.

Ngày 30/10/2020, bị đơn là Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế D - Công ty Cổ phần có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, với lý do: Bản án sơ thẩm không chính xác, vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn là Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế D - Công ty Cổ phần có ông Ngô Ngọc T là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Tổng Công ty D thừa nhận Công ty Ánh D Việt Nam và Công ty D đã thực hiện và thanh toán theo hợp đồng từ ngày 29/10/2012 đến tháng 4/2019, phương thức thanh toán như phía nguyên đơn trình bày tại bản án sơ thẩm.

Theo Điều 4 Hợp đồng có thỏa thuận phương thức thanh toán là: “Nếu bên B có yêu cầu thì bên A sẽ fax hoặc mail bảng kê chi tiết số tiền sử dụng taxi trong tháng cho bên B đối chiếu (chậm nhất là 05 ngày của tháng tiếp theo) và bên B phản hồi cho bên A trong vòng 05 ngày. Nếu quá thời hạn trên bên A chưa nhận được phản hồi về bảng kê của bên B bằng văn bản thì xem như số liệu đó được bên B chấp nhận. Bên B có nghĩa vụ thanh toán số tiền sử dụng taxi trong tháng trước ngày 25 hàng tháng”.

Quy trình thanh toán đúng như nguyên đơn trình bày là ngày 25 tây hàng tháng, Công ty Ánh D Việt Nam chuyển bảng kê chi tiết cho bị đơn và ngày 05 tháng sau thì nguyên đơn phát hành hóa đơn giá trị gia tăng để bị đơn thanh toán.

Sau khi kiểm tra chứng từ về tiền cước phí mà nguyên đơn khởi kiện, phía Tổng Công ty D thừa nhận chưa thanh toán cước phí từ tháng 5/2019 đến tháng 9/2019. Tuy nhiên, phía Tổng Công ty D xác định chỉ nhận được hóa đơn giá trị

gia tăng của tháng 5,7,8 ,9/2019 và chưa nhận hóa đơn giá trị gia tăng của tháng 6 với số tiền là 66.979.000đồng.

Đối với bản đối chiếu công nợ do nguyên đơn cung cấp cũng không phải do người có thẩm quyền ký nhận. Ngoài ra, sau khi đối chiếu có những tháng khác số liệu cước phí có trùng nhau.

Tổng Công ty D thừa nhận, sau ngày hoãn phiên tòa phúc thẩm theo yêu cầu của hai bên đương sự để hai bên có thời gian kiểm tra chứng cứ và giao nhận hóa đơn giá trị gia tăng của tháng 6, phía bị đơn đã nhận được bản sao hóa đơn giá trị gia tăng của tháng 6. Do hóa đơn chỉ là bản sao nên Tổng Công ty D chỉ chấp nhận thanh toán cho nguyên đơn số tiền cước phí tháng 5, 7, 8, 9/2019 là 201.000.600đồng.

Ngoài ra, phía Tổng Công ty D không bổ sung tài liệu chứng từ nào khác.

Nguyên đơn là Công ty Ánh D Việt Nam có ông Nguyễn Văn N là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Hợp đồng ký kết năm 2012, hai bên đã thực hiện và thanh toán đầy đủ, phương thức thanh toán được thực hiện đúng hợp đồng. Số tiền nguyên đơn yêu cầu thanh toán là số tiền cước phí còn lại chưa thanh toán từ tháng 5/2019 đến tháng 09/2019. Công ty Ánh D Việt Nam chuyển giao cho Tổng Công ty D chứng từ, bảng kê chi tiết vào ngày 25 tây hàng tháng và ngày 5 tây tháng sau xuất hóa đơn giá trị gia tăng, việc gửi hóa đơn giá trị gia tăng cho bị đơn có khi gửi trực tiếp, có khi gửi có báo phát để bị đơn thanh toán.

Công ty Ánh D Việt Nam đã gửi Hóa đơn giá trị gia tăng đối với số tiền cước phí từ tháng 5 đến tháng 9, trong đó có hóa đơn của tháng 6/2019 tương tự như tất cả các đợt đã thanh toán trước đây.

Việc giao nhận thể hiện qua email trao đổi thông báo của nguyên đơn cho bị đơn trong đó thể hiện đã gửi giá trị gia tăng hóa đơn liên tục từ tháng 5 đến tháng 09/2019.

Sau khi được cấp phúc thẩm hoãn phiên tòa theo yêu cầu của các đương sự để hai bên có thời gian kiểm tra chứng từ, phía nguyên đơn đã giao bản chính hóa đơn giá trị gia tăng cho Tổng Công ty D. Do đã giao bản chính nên tiếp tục gửi bản sao y hóa đơn tháng 6 cho Tổng Công ty D, việc giao tiếp bản sao hóa đơn giá trị gia tăng cho bị đơn phù hợp với quy định tại Điều 24 Thông tư số 39/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về hóa đơn bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ.

Công ty Ánh D Việt Nam đã không yêu cầu phía bị đơn trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ đối với số tiền chưa thanh toán là đã thiện chí giải quyết số nợ với phía bị đơn. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Về tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Đương sự kháng cáo trong thời hạn luật định.

Quá trình từ khi thụ lý đến tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự tố tụng. Các đương sự đã chấp hành đúng pháp luật và thực hiện nội dung ủy quyền theo các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm, hai bên đương sự thừa nhận đã ký kết Hợp đồng cung ứng dịch vụ số 003952HCM ngày 29/10/2012 và thống nhất phương thức thanh toán từ năm 2012 đến 09/2019.

Căn cứ tài liệu chứng cứ có cơ sở xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền cước từ tháng 5/2019 đến 09/2019 là có thật. Phía bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để được chấp nhận.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn và thủ tục kháng cáo của đương sự hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Căn cứ lời trình bày của các đương sự và tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Nguyên đơn là Công ty Ánh D Việt Nam và bị đơn là Tổng Công ty D có ký kết và thực hiện Hợp đồng cung ứng dịch vụ số 003952HCM ngày 29/10/2012, về việc Công ty Ánh D Việt Nam cung cấp dịch vụ taxi, loại hình trả sau. Thời hạn hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi một trong hai bên có yêu cầu chấm dứt hợp đồng.

Tại cấp sơ thẩm, phía bị đơn vắng mặt và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và đình chỉ đối với phần nguyên đơn rút yêu cầu tiền lãi do bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ.

Tại cấp phúc thẩm, phía bị đơn (Tổng Công ty D) xác định chưa thanh toán cho Công ty Ánh D Việt Nam cước phí taxi từ 5/2019 đến tháng 09/2019 nhưng nêu rằng chưa nhận hóa đơn giá trị gia tăng tháng 6/2019. Tuy nhiên, phía bị đơn không cung cấp tài liệu phản hồi hoặc phản đối bản liệt kê chi tiết cước phí từ tháng 5/2019 đến tháng 9/2019, các hóa đơn giá trị gia tăng từ tháng 5 đến tháng 9 tương ứng số tiền bản liệt kê chi tiết cước phí từ tháng 5/2019 đến tháng 9/2019 mà phía nguyên đơn đã phát hành cho bị đơn.

Phía bị đơn thừa nhận quy trình thực hiện phương thức thanh toán đối với số tiền cước phí còn lại mà nguyên đơn khởi kiện đúng theo hợp đồng và tương tự như phương thức thanh toán mà hai bên đã thực hiện thanh toán từ năm 2012 đến năm 2019 như phía nguyên đơn trình bày.

Căn cứ bản liệt kê chi tiết cước phí từ tháng 5/2019 đến tháng 9/2019, hóa đơn giá trị gia tăng do nguyên đơn phát hành cho bị đơn có cơ sở xác định số tiền cước phí từ tháng 5/2019 đến tháng 9/2019 mà bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn theo Hợp đồng cung ứng dịch vụ số 003952HCM ngày 29/10/2012 là 268.859.363 đồng (sau khi đã trừ đi 3.000.000 đồng tiền ký quỹ).

Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền gốc nợ là 265.859.363 đồng (số tiền gốc là 268.859.363 đồng trừ đi 3.000.000 đồng tiền ký quỹ) là có căn cứ, phù hợp thỏa thuận các bên theo hợp đồng, phù hợp quy định pháp luật.

Với nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm như yêu cầu của nguyên đơn và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Phản quyết định của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí:

Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế D - Công ty Cổ phần chịu án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm theo quy định Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 và Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 39, Điều 147, Điều 148 và Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 518, Điều 524 Bộ Luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 280, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 74 Luật Thương mại;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 26 và Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm”.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm như sau:

Chấp nhận yêu cầu nguyên đơn là Công ty Cổ phần Ánh D Việt Nam:

Chấm dứt Hợp đồng cung cấp dịch vụ taxi số 003952HCM ngày 29/10/2012, giữa Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế D - Công ty Cổ phần và Công ty Cổ phần Ánh D Việt Nam.

Buộc Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế D - Công ty Cổ phần trả cho Công ty Cổ phần Ánh D Việt Nam số tiền cước phí nợ gốc là 265.859.363 (số tiền gốc là 268.859.363 đồng trừ đi 3.000.000 đồng tiền ký quỹ) theo Hợp đồng cung ứng dịch vụ số 003952HCM ngày 29/10/2012.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp chủ động thi hành) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (trường hợp thi hành theo đơn yêu cầu) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn 15,75%/năm.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần nguyên đơn là Công ty Cổ phần Ánh D Việt Nam không yêu cầu tính lãi suất chậm trả là 42.493.896 đồng, từ ngày chậm trả cho đến ngày án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Phần quyết định của bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Án phí:

Án phí sơ thẩm về kinh doanh thương mại:

Bị đơn là Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế D - Công ty Cổ phần phải chịu án phí sơ thẩm là 13.292.968 đồng (Mười ba triệu hai trăm chín mươi hai ngàn chín trăm sáu mươi tám đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Công ty Cổ phần Ánh D Việt Nam là 6.721.484 đồng (Sáu triệu bảy trăm hai mươi một ngàn bốn trăm tám mươi bốn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2018/0034823 ngày 06/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí phúc thẩm về kinh doanh thương mại:

Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế D - Công ty Cổ phần phải chịu án phí phúc thẩm là 2.000.000đồng (hai triệu đồng), được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 2.000.000đồng theo Biên lai số AA/2019/0073044 ngày 04/11/2020 Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Tòa án nhân dân huyện N;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (17).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phong